

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (*Quyết định số 142/QĐ-TTg*), Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm dẫn dắt tiên phong của các cấp, các ngành trong thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu, tiến tới xây dựng kho dữ liệu của tỉnh.

- Phát triển đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực dữ liệu, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và xã hội tham gia. Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh phải đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích dữ liệu mang lại; việc kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

Triển khai xây dựng trung tâm dữ liệu của tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu vùng.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số

a) 100% các ngành, địa phương có ứng dụng tổng hợp, phân tích dữ liệu chung của ngành mình.

b) 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

c) 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan Nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) Năm 2025 tối thiểu 80% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; đến năm 2030 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu chuyên ngành đáp ứng nhu cầu quản lý Nhà nước và cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Dữ liệu ngành Nông nghiệp: Dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản...

- Dữ liệu ngành Công nghiệp, Thương mại và Năng lượng: Dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản công nghiệp; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại...

- Dữ liệu ngành Văn hóa, Du lịch: Di sản văn hóa, di sản tư liệu, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và văn hóa, thư viện, di sản số....

- Dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: Dữ liệu người lao động, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động, ...

- Dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường: Dữ liệu bản đồ đất đai, dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường...

- Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập...

- Dữ liệu ngành Giao thông vận tải: Phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và logistics...

- Dữ liệu ngành Xây dựng: Dữ liệu quy hoạch, nhà ở, đơn giá xây dựng...

- Dữ liệu ngành Y tế: Dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu nguồn nhân lực, thiết bị y tế, dược,...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng quy chế, quy định

a) Các đơn vị tiếp tục rà soát, tham mưu với UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, của tỉnh; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; đôn đốc triển khai Quy định hoạt động của Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La.

b) Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Áp dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn áp dụng quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của địa phương; quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

e) Ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý Nhà nước đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Triển khai xây dựng trung tâm dữ liệu của tỉnh (*triển khai theo mô hình nền tảng điện toán đám mây*) để lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh (*sử dụng tối đa hạ tầng trung tâm dữ liệu hiện có của tỉnh; thuê thêm hạ tầng để triển khai tập trung các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh*).

b) Kết nối Trung tâm dữ liệu của tỉnh với Trung tâm dữ liệu của Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh.

c) Phát triển hạ tầng Viễn thông, Internet phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh...

3. Phát triển dữ liệu

a) Tiếp tục triển khai Cổng dữ liệu mở của địa phương theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia.

b) Xây dựng hệ thống tổng hợp dữ liệu của tỉnh (*theo mô hình quản lý dữ liệu tập trung toàn tỉnh*) kết nối với tất cả các hệ thống thông tin và dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh để phục vụ lãnh đạo của UBND tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành triển khai các dữ liệu chuyên ngành của ngành mình thực hiện lưu trữ tập trung vào kho dữ liệu của tỉnh, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng ứng dụng tổng hợp, phân tích chia sẻ dữ liệu chung của đơn vị mình làm đầu mối tổng hợp dữ liệu của ngành mình để chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, với cổng dữ liệu mở và các hệ thống khác trên địa bàn tỉnh.

e) Tập trung vào thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại tỉnh.

f) Phát triển và vận hành Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính để thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, lưu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Kết nối và chia sẻ dữ liệu

a) Duy trì và hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

b) Chuẩn hóa cấu trúc, định danh các hệ thống thông tin Triển khai kết nối chia sẻ với các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

c) Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung.

d) Kết nối, chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các tỉnh khác theo hướng dẫn của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương.

e) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các hệ thống thông tin quốc gia hoặc chuyên ngành khác khi có yêu cầu.

5. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu.

b) Tất cả các hệ thống các cơ sở dữ liệu phải thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình bảo vệ 4 lớp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

- Các sở, ngành, địa phương phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân công cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu.

- Phân công Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tham mưu các nội dung về dữ liệu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

- Tiếp tục phối hợp bồi dưỡng kỹ năng kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu thông qua các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCS) cho cán bộ công chức, viên chức.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham gia các lớp tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu do Bộ, ngành tổ chức.

- Phối hợp bồi dưỡng kỹ năng cho Tổ chuyên đổi số cộng đồng kiến thức cơ bản về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, an toàn an ninh mạng... thông qua các khóa học trực tiếp, trực tuyến.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Nghiên cứu đưa bộ môn khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu.

- Tham gia các khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức do Bộ, ngành tổ chức.

- Chủ động liên kết, kết nối với bộ, ngành, địa phương, các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp, các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu để giải quyết các bài toán đặc thù của tỉnh.

4. Hợp tác Nhà nước doanh nghiệp

- Tạo lập môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

- Triển khai phương án Nhà nước, doanh nghiệp đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định.

- Ứng dụng công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

5. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

Định kỳ hàng năm lồng ghép kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu trong bộ chỉ số chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được giao trong dự toán của các đơn vị; vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; báo cáo kết quả triển khai thực hiện (*lồng ghép báo cáo kết quả chuyển đổi số định kỳ*) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

2. Các cơ quan báo chí, truyền thông, Hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành; cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tham mưu các nội dung về dữ liệu với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh; là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của tỉnh và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 của tỉnh Sơn La. Yêu cầu các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Các doanh nghiệp: VNPT; Viettel; Mobifone; FPT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Hà.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Xây dựng quy chế, quy định			
1	Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi Danh mục cơ sở dữ liệu mở; triển khai cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
2	Xây dựng và ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ chủ quản
3	Hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
II	Phát triển hạ tầng dữ liệu			
1	Triển khai xây dựng trung tâm dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2024 - 2030
2	Kết nối Trung tâm dữ liệu của tỉnh với Trung tâm dữ liệu của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2026 - 2030
3	Phát triển hạ tầng Viễn thông, Internet phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh...; Tận dụng tối đa hạ tầng trung tâm dữ liệu của tỉnh bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
III	Phát triển dữ liệu			
1	Triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2025 - 2030
2	Xây dựng hệ thống tổng hợp	Sở Thông tin và	Các sở, ngành	2025 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	dữ liệu của tỉnh	Truyền thông	liên quan	
3	Các sở, ban, ngành triển khai các dữ liệu chuyên ngành của ngành mình	Các sở, ngành	UBND các huyện, thành phố	2024-2030
4	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai ứng dụng tổng hợp, phân tích chia sẻ dữ liệu chung	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5	Thu thập, khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
IV	Kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Duy trì, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
2	Chuẩn hóa cấu trúc, định danh các hệ thống thông tin, triển khai kết nối chia sẻ với các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2024-2030
3	Hợp tác, chia sẻ, kết nối dữ liệu với các bộ, ngành và tỉnh khác để ưu tiên áp dụng, lựa chọn tài nguyên dữ liệu dùng chung của các tỉnh với nhau.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
4	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung phục vụ lợi ích cho xã hội	Các sở, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
5	Chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành		ban nhân dân tỉnh	
V	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu.	Công an tỉnh; Các sở, ngành chủ quản các cơ sở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2	Tất cả các hệ thống các cơ sở dữ liệu phải thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình bảo vệ 4 lớp	Công an tỉnh; Các sở, ngành chủ quản các cơ sở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên